

Số: 246/BC-UBND

Bù Đăng, ngày 27 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020

Thực hiện Thông báo số 43/TB-HĐND, ngày 27/10/2020 của Thường trực HĐND huyện về kết quả Hội nghị liên tịch lần thứ nhất để chuẩn bị cho Kỳ họp thứ Mười Ba-HĐND khóa VI, nhiệm kỳ 2016-2021;

UBND huyện báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2020 như sau:

I CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng (PCTN):

Thực hiện Nghị quyết TW3 (khóa X) về công tác PCTN, lãng phí và Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 14/3/2011 của Tỉnh ủy Bình Phước về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí và Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng” và Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 02/02/2016 của Tỉnh ủy. Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành văn bản triển khai thực hiện như:

Kế hoạch số 41-KH/HU, ngày 11/4/2017 của Huyện ủy về kế hoạch tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng;

Kế hoạch số 64-KH/HU, ngày 26/01/2018 của Huyện ủy về kế hoạch đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng;

Huyện ủy Bù Đăng ban hành Kế hoạch số 41-KH/HU, ngày 11/4/2017 của Huyện ủy về kế hoạch tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng; Quyết định số 230-QĐ/HU ngày 17/4/2017 về việc thành lập Tổ công tác Nội chính và phòng, chống tham nhũng huyện; Kế hoạch số 64-KH/HU, ngày 26/01/2018 của Huyện ủy về kế hoạch đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng; UBND huyện ban hành Kế hoạch số 77/KH-UBND, ngày 04/7/2017 về thực hiện chiến lược Quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020;

Trong năm 2020, UBND huyện đã tổ chức 01 lớp tập huấn phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, thành phần gồm 62 học viên là cán bộ, công chức các đơn vị ở huyện và các xã, thị trấn.

Thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục về PCTN đã góp phần nâng cao nhận thức của CBCCV và nhân dân về công tác PCTN; từ đó có trách nhiệm và chủ động phòng ngừa tham nhũng ngay từ chính bản thân mỗi Đảng viên, cán bộ, CCVC, người có chức vụ, đồng thời gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2020 với chủ đề: “Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng:

Các đơn vị thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan. Trong kỳ không có cơ quan, đơn vị vi phạm việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch.

Các đơn vị trên địa bàn huyện đều thực hiện đúng theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005 của Chính phủ: Các cơ quan, đơn vị đều lập kế hoạch sử dụng kinh phí, thực hiện chi tiêu đúng chế độ, tiêu chuẩn quy định của Nhà nước, nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ theo tinh thần của Nghị Quyết số 11/2011/NQ-CP của Chính Phủ, đảm bảo thực hiện chi tiết kiệm, điều hành kinh phí phục vụ nhiệm vụ đạt yêu cầu đề ra.

Trong kỳ không phát hiện cơ quan, đơn vị cá nhân sử dụng tài sản công, tặng quà, nhận quà tặng không đúng quy định trong dịp Tết Canh Tý 2020.

Trong kỳ, không có cá nhân hay cơ quan, tổ chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

Trong kỳ, UBND huyện thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của 13 công chức Tài chính-Kế toán xã, thị trấn trên địa bàn huyện (chuyển đổi công tác từ xã này sang xã khác).

Trong kỳ, việc kê khai về minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo Luật phòng, chống tham nhũng; UBND huyện tạm ngưng kê khai theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Trong kỳ, không có trường hợp phải xử lý về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng.

Tiếp tục thực hiện bộ thủ tục hành chính theo Đề án 30 của Chính Phủ; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đảm bảo duy trì hoạt động có hiệu quả.

Các đơn vị đã tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý điều hành của đơn vị.

Các đơn vị trên địa bàn huyện đã đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản, hiện tại chỉ còn một số xã địa bàn khó khăn chưa thực hiện được.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:

Công tác thanh tra: Căn cứ Quyết định phê duyệt kế hoạch công tác thanh tra trong năm 2020: UBND huyện đã triển khai 05 cuộc thanh tra (*Thanh tra tài chính các nguồn thu ngoài ngân sách tại 05 trường học trên địa bàn huyện; Thanh tra việc quản lý tài chính ngân sách tại Văn phòng HĐND&UBND huyện; Thanh tra trách nhiệm trong việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với UBND các xã: Đoàn Kết, Phước Sơn, Đường 10, Đông Nai; Thanh tra việc quản lý tài chính ngân sách tại UBND xã Nghĩa Bình; Thanh tra việc cấp giấy CNQSD đất trên diện tích đất có nguồn gốc đất nhận khoán trồng rừng chưa thanh lý (hiện nay đã giao về địa phương quản lý).* Qua thanh tra, phát hiện có vi phạm tham nhũng tại Văn phòng HĐND&UBND huyện; theo đó, UBND huyện ban hành Công văn số 1338/UBND-NC, ngày 14/8/2020 của UBND huyện Bù Đăng về việc chuyển toàn bộ hồ sơ liên quan đến các sai phạm qua kết quả thanh tra việc quản lý tài chính ngân sách tại Văn phòng HĐND và UBND huyện sang cơ quan CSĐT Công an huyện thụ lý hồ sơ và điều tra xử lý theo quy định;

Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo:

UBND huyện đã nhận 20 đơn khiếu nại, đã giao các cơ quan ban ngành thụ lý giải quyết các đơn khiếu nại của công dân theo quy định. Qua giải quyết 10/20 đơn thư khiếu nại không phát hiện dấu hiệu tham nhũng.

+ Công tác giải quyết đơn thư tố cáo: Trong kỳ, UBND huyện đã nhận 02 đơn, đã giải quyết 02/02 đơn tố cáo không phát hiện liên quan đến tham nhũng.

Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Trong kỳ, không khởi tố, điều tra, xét xử liên quan đến án tham nhũng.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PCTN VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH:

1. Đánh giá tình hình tham nhũng:

- Tình hình tham nhũng tại địa phương: Trong kỳ, tình hình tham nhũng vẫn diễn ra thể hiện đã phát hiện vụ việc tham nhũng tại Văn phòng HĐND&UBND huyện; UBND huyện đã chuyển cho Công an huyện để điều tra xử lý theo quy định.

- So sánh tình hình tham nhũng: Trong kỳ, tình hình tham nhũng đã phát hiện thêm một vụ tham nhũng so với năm trước.

2. Đánh giá công tác PCTN:

+ Ưu điểm:

Trong thời gian qua, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo triển khai công tác trọng tâm, tăng cường công tác phòng ngừa tham nhũng. Điều này, đã tạo những chuyển biến tích cực trong nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ CBCC-VC, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; gắn việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với ngăn chặn PCTN. Các chủ trương, nội dung công tác trong thời gian qua đã quán triệt quan điểm chỉ đạo là chủ động phòng ngừa, lấy phòng ngừa làm biện pháp hàng đầu đi đôi với phát hiện, xử lý nghiêm hành vi tham nhũng.

+ Tồn tại, hạn chế:

- Việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt pháp luật về PCTN chưa được thường xuyên, mới tập trung chủ yếu là CBCC-VC, chưa tiến hành sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân; nội dung, hình thức tuyên truyền chưa phong phú, thời lượng tuyên truyền còn ít, nội dung phản ánh tham nhũng còn chưa cụ thể...

- Việc tự rà soát, ban hành các văn bản quy định về các biện pháp phòng ngừa tham nhũng của các cấp, các ngành chưa kịp thời; công tác đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện PCTN chưa đạt được yêu cầu đề ra; công tác tự kiểm tra phát hiện các sai phạm ở một số đơn vị cơ sở còn kém hiệu quả, một số phòng, ban tham mưu một số vụ việc liên quan chưa kịp thời;

3. Dự báo tình hình tham nhũng:

- Hiệu quả tác động của các giải pháp về PCTN: Đã từng bước đi vào chiều sâu; đối tượng tác động được mở rộng.

- Lĩnh vực tham nhũng dễ xảy ra: Đầu tư xây dựng cơ bản, đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, công tác nhân sự...;

- Nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra: Lợi dụng chức vụ, quyền hạn; đưa và nhận hối lộ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO PCTN TRONG THỜI GIAN TỚI:

1. Triển khai công tác tuyên truyền về PCTN theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

2. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để ngăn ngừa những nhiễu, nâng cao hiệu quả công vụ; triệt để thực hành tiết kiệm chống lãng phí; tăng cường kiểm tra việc thực hiện các chế độ tiêu chuẩn, định mức quy trình nghiệp vụ công tác theo các quy định hiện hành.

3. Xử lý kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh và tiến hành xác minh làm rõ một số đơn thư khiếu nại, tố cáo, nguồn tin liên quan đến tham nhũng do cán bộ, công viên chức và công dân phản ánh. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn kịp thời xử lý và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân.

4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo trong công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, xét xử và xử lý những hành vi tham nhũng.

C. CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ:

1. Công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật:

Đã triển khai Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị định số 68/2006/NĐ-CP ngày 18/7/2006 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Thông tư số 76/2006/TT-BTC ngày 22/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 68/2006/NĐ-CP; Nghị định số 84/2006/NĐ-CP ngày 18/8/2006 của Chính phủ, Thông tư số 98/2006/TT-BTC ngày 20/10/2006 và Thông tư số 101/2006/TT-BTC ngày 31/10/2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính trong lĩnh vực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến toàn thể cán bộ, công chức thông qua hội nghị công chức đầu năm, hội nghị giao ban định kỳ.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình Thực hành tiết kiệm chống lãng phí:

UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt Quy chế dân chủ, Quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, chú trọng lĩnh vực quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, quản lý tài sản công, tạo điều kiện để công chức và nhân dân tham gia thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kết hợp công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ:

1. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực:

+ Thực hành tiết kiệm trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

UBND huyện triển khai việc thực hiện các văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn theo quy định. Từng đơn vị đã có sự cụ thể hóa đảm bảo sát với tổ chức của mình.

+ Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí NSNN:

- Đã tiến hành trong quản lý sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, tài chính công và thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ.

- Đã phân bổ dự toán ngân sách tiết kiệm, đảm bảo cơ cấu chi ngân sách hợp lý. Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN căn cứ vào khả năng ngân sách của địa phương, đúng Luật NSNN, đúng định mức, tiêu chuẩn và các chính sách, chế độ tài chính hiện hành. Không bố trí các khoản chi chưa thực sự cần thiết và không hiệu quả.

- Không bổ sung kinh phí ngoài dự toán được giao cho các mục đích như: tổ chức hội nghị, hội thảo, lễ kỷ niệm, lễ hội... Triệt để tiết kiệm trong sử dụng kinh phí hiệu quả để tiết kiệm chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, tiếp khách, xăng dầu và các chi phí khác.

- Đối với chương trình mục tiêu quốc gia, đã sử dụng kinh phí đúng mục đích, nội dung tiến độ được phê duyệt, đúng tiêu chuẩn chế độ ban hành và đúng quy định pháp luật.

- Đối với nhiệm vụ Khoa học công nghệ, đã tập trung bố trí ngân sách cho nhiệm vụ trọng điểm, cần ưu tiên và mang tính khả thi được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

- Đối với giáo dục và đào tạo, đã lập kế hoạch dựa trên nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Kinh phí bố trí cho chương trình, nội dung giáo dục sử dụng hiệu quả, đúng mục đích phù hợp với quy hoạch và kế hoạch đào tạo.

- Đối với nhiệm vụ y tế: kinh phí đã sử dụng đúng mục đích, đạt mục tiêu, đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định pháp luật.

- Về kết quả tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ là 12.795 triệu đồng (gồm tiết kiệm 10% chi thường xuyên: 10.881 triệu đồng và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên 7 tháng cuối năm theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính Phủ: 1.914 triệu đồng).

+ Kết quả tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của các cơ quan, tổ chức trong khu vực Nhà nước:

Thực hiện rà soát, sắp xếp, điều chuyển, bố trí xe ô tô hiện có của các cơ quan, đơn vị đảm bảo theo quy định tại quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Quản lý chặt chẽ việc mua sắm, sử dụng tài sản tại các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Khai thác có hiệu quả trang thiết bị, phương tiện làm việc, không sử dụng xe ô tô, tài sản công vào việc riêng. Trong năm có trang bị mới 01 xe ô tô bán tải để phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng, chống thiên tai theo Công văn số 581/UBND-TH ngày 12/3/2020 của UBND tỉnh Bình Phước.

Công tác thanh lý, điều chuyển tài sản công được đảm bảo, thực hiện đúng theo quy định của Luật quản lý tài sản công.

+ Tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình công cộng phúc lợi:

Công tác xây dựng, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư đã tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014, và Luật Đầu tư công năm 2019, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện, với các quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng, kế hoạch sử dụng đất và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

Công tác tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu được thực hiện nghiêm túc, thực hiện đấu thầu qua mạng các gói thầu chào hàng cạnh tranh đạt tỷ lệ 70%, đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế. Thông qua công tác

đấu thầu đã lựa chọn được các nhà thầu có kinh nghiệm, năng lực thực hiện dự án, góp phần rút ngắn thời gian thực hiện, giảm chi phí đầu tư.

Công tác quản lý, bố trí vốn đầu tư được triển khai kịp thời, đảm bảo theo nguyên tắc: Tập trung thanh toán nợ XDCB, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án hoàn thành các năm trước và hoàn thành trong năm kế hoạch để đưa vào khai thác sử dụng, tăng cường biện pháp xử lý nợ đọng XDCB nguồn vốn đầu tư công.

Công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành của các dự án được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Tài chính, hạn chế tối đa tình trạng thất thoát, lãng phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Trong năm 2020 có 09 dự án, công trình, hạng mục công trình được thẩm tra và phê duyệt quyết toán. Giá trị quyết toán được phê duyệt giảm so với giá trị đề nghị quyết toán là: 36 triệu đồng, giảm so với tổng mức đầu tư là 348 triệu đồng.

Đối với việc quản lý, sử dụng Trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và các công trình công cộng phúc lợi, thực hiện theo Luật quản lý, sử dụng tài sản công. Hiện nay, UBND huyện đang tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp và xây dựng phương án xử lý nhà, đất trên địa bàn huyện theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định về việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

- Tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:

Đã thực hiện việc sáp nhập một số trường học trên địa bàn (Sáp nhập Trường Tiểu học Phước Sơn và Trường Tiểu học Lê Hồng Phong thành Trường Tiểu học Lê Hồng Phong; Trường Tiểu học Thọ Sơn và Trường Tiểu học Trần Phú thành Trường Tiểu học Thọ Sơn; Trường Tiểu học Đồng Nai và Trường THCS Đoàn Đức Thái thành Trường Tiểu học và THCS Đoàn Đức Thái .

Đã giải quyết tình giãn biên chế 30 CC,VC, trong đó 10 nghỉ hưu trước tuổi và 20 thôi việc ngay theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

Mặt khác, đã tiếp tục xây dựng và thực hiện đề án vị trí việc làm theo hướng dẫn tại Nghị định 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, Thông tư số 05/2013/TT-BNV ngày 25/6/2013 hướng dẫn thực hiện Nghị định 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức. Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP.

UBND huyện ban hành Quyết định số 428/QĐ-UBND, ngày 01/4/2016 về việc quy định giờ làm việc hành chính trên địa bàn huyện Bàn Đăng; Trên cơ sở Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 03/4/2020 về kiểm tra công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2020 trên địa bàn huyện. UBND huyện đồng thời kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2020 trên địa bàn huyện.

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 về việc phân công cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính huyện Bàn Đăng, theo đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của ngành mình, tiếp tục tổ chức rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền để có ý kiến sửa đổi, bổ sung các TTHC cho phù hợp.

Đã thực hiện việc kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đó có việc sử dụng thời gian lao động, xử lý công việc khoa học, hợp lý, thực hiện cải cách hành chính, khuyến khích người lao động tăng năng suất lao động bằng quy chế thưởng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Thực hiện tốt các quy định về đào tạo, quản lý và sử dụng lao động, thời gian làm việc trong cơ quan nhà nước; việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức người lao động đảm bảo theo kế hoạch. Việc sử dụng kinh phí đào tạo bồi dưỡng đúng theo quy định; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về cơ bản đã thực hiện nghiêm túc thời gian làm việc 8 giờ/ngày, phát huy năng lực sở trường của người lao động, tránh được lãng phí về thời gian và nguồn lực lao động; thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị.

Đã tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Bình Phước về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính (*UBND huyện đã ban hành Công văn số 87/UBND-NC ngày 10/2/2017 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn huyện*)

- Tiết kiệm, chống lãng phí trong khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên.

UBND huyện đã cấp 2.181 giấy CNQSD đất với diện tích 1.969,59 ha (đất ở: 10,63 ha); trong đó công nhận 466 giấy CN, diện 362,39 ha (đất ở: 1,86 ha); Giao đất và cho thuê đất: 1.715 GCN, diện tích 1.607,20 ha (đất ở: 8,77 ha).

Trên địa bàn huyện không có đất bỏ trống, không sử dụng, việc cấp đảm bảo đúng kế hoạch sử dụng và quy hoạch sử dụng đất.

Thẩm định và trình phê duyệt 24 hồ sơ đề án bảo vệ môi trường đơn giản và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Kiểm tra việc thực hiện công tác vệ sinh môi trường các xã, thị trấn; kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất tình hình bảo vệ môi trường ở các địa bàn, cơ sở sản xuất, phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội cấp huyện, thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường; kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác bảo vệ môi trường tại địa phương.

Đã đẩy mạnh công tác kiểm tra nhằm quản lý sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản trên địa bàn như phối hợp kiểm tra, thanh tra tình hình khai thác trên địa bàn huyện.

Thực hiện tốt công tác kế hoạch phòng chống lụt bão của ngành, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ dự án của ngành;

Tích cực, chủ động xây dựng các chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện, qua đó nhằm hạn chế rủi ro do thiên tai giảm thiểu các thiệt hại về tính mạng, tài sản của nhân dân.

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí:

Không phát hiện và không xử lý.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Kết quả đạt được:

Tình hình thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thời gian qua tại các cơ quan, ban ngành và các xã, thị trấn trên toàn huyện có những chuyển biến tích cực. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn thực hiện của bộ, ngành trung ương và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh, huyện đã xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện; thường xuyên lồng ghép nội dung thực hành tiết kiệm, chống

lãng phí để quán triệt trong các cuộc họp nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ công chức trong việc chấp hành và thực hiện nhằm đạt hiệu quả.

Thực hiện tốt các quy định về công khai tài chính đối với các cấp ngân sách, từ khâu phân bổ dự toán đến khâu quyết toán hàng năm và kế hoạch xây dựng cơ bản, công khai quy trình thu và sử dụng các loại quỹ, các khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân tại địa phương... để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo đúng tiêu chí đề ra.

Công tác triển khai quán triệt chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí của Đảng và Nhà nước được tuyên truyền sâu rộng. Việc triển khai thực hiện đảm bảo nghiêm túc đối với các văn bản, chỉ thị và chương trình kế hoạch đã xây dựng hằng năm.

2. Những tồn tại, hạn chế:

- Một số cơ quan đơn vị chưa ban hành kế hoạch thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí riêng mà chỉ đề cập chung trong kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ trong năm, chưa đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ công chức viên chức trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Trong đầu tư xây dựng cơ bản, hiện tượng lãng phí, thất thoát vẫn còn; có dự án phải điều chỉnh tổng mức đầu tư, thời gian thi công kéo dài gây ảnh hưởng đến hiệu quả nguồn vốn; công tác thiết kế xây dựng một số công trình chưa tính đến nhu cầu, mục đích sử dụng từ đó gây lãng phí;

- Ý thức chấp hành về thời gian lao động của cán bộ công chức, viên chức được nâng cao nhưng hiệu quả sử dụng thời gian lao động trong một số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp vẫn chưa đạt.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các đơn vị;

2. Tiếp tục tăng cường thực hiện các giải pháp đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực trọng tâm như: Đầu tư XD CB, quản lý đất đai, quản lý thu chi ngân sách, quản lý tài sản công, quản lý tài nguyên thiên nhiên, quản lý và sử dụng lao động, tuyên truyền việc tiết kiệm tiêu dùng trong nhân dân để đầu tư cho phát triển;

3. Triển khai thực hiện đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý bộ máy nhà nước;

4. Tăng cường thực hiện Quy chế dân chủ, nâng cao vai trò giám sát của các tổ chức đoàn thể trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

5. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra xử lý những vi phạm trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Trên đây là báo cáo kết quả công tác phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới./. *A*

Nơi nhận: *leat*

- TT.HĐND huyện;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH



Trần Thanh Hòa